TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-DS	*Lâm Đồng, ngày 06 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Hồng H, sinh năm: 1964; cư trú tại số C, đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Chị Nguyễn Thị Mai C, sinh năm: 1985; địa chỉ: số C, đường L, Phường A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 007353, quyển số 05/2025 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 chứng nhận ngày 05/5/2025).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Hồng H: Luật sư Huỳnh Phước H1, sinh năm: 1979; địa chỉ: 3, đường L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư của Công ty L - Đoàn Luật sư Thành phố H.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm: 1971; cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Cụ Phạm Thị N, sinh năm: 1944; địa chỉ: thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Quốc lộ B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Hữu X, là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Ủy ban nhân dân).

3/ Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1972; địa chỉ: số C, đường P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Anh Lê Quân N1, sinh năm: 1990;

5/ Anh Lê Hoàng S, sinh năm: 1990;

6/ Anh Lê Quân T, sinh năm: 1993;

7/ Chị Lê Diễm T1, sinh năm: 2008.

Cùng cư trú tại thôn N, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

8/ Chị Bùi Thị H2, sinh năm: 1971; cư trú tại thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hủy một phần hợp đồng tặng cho phần quyền sử dụng đất đồng sử dụng của hộ gia đình giữa anh Lê Quân T, anh Lê Quân N1, anh Lê Hoàng S và vợ chồng ông Lê Thành T2, bà Trần Thị P do Văn phòng C2 chứng nhận số 501, quyển số 40TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/01/2018. Hủy đăng ký biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 038984 do Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 20/3/2015 mang tên hộ ông Lê Thành T2, đăng ký biến động sang tên vợ chồng ông Lê Thành T2, bà Trần Thị P năm 2018, đăng ký biến động sang tên bà Trần Thị P năm 2019.

+ Hủy một phần văn bản phân chia tài sản thừa kế của cụ Phạm Thị N, bà Trần Thị P, ông Lê Thành T2, anh Lê Hoàng S, anh Lê Quân N1, anh Lê Quân T, chị Lê Diễm T1 do Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Lâm Đồng chứng thực số 01/2019-SCT/HĐ.GĐ ngày 16/01/2019.

+ Công nhận hiệu lực của "Giấy sang nhượng ngày 11/5/2008" giữa ông Huỳnh Hồng H và ông Lê Thành T2 đối với diện tích đất đo đạc thực tế sau khi trừ lộ giới là 128,1m^2, trong đó có 14,6m^2 thuộc một phần thửa của tờ bản đồ số 14, diện tích 113,5m^2 thuộc một phần thửa 49, tờ bản đồ số 98 (với 48,9m^2 diện tích nhà gạch, diện tích còn lại 64,6m^2) theo họa đồ đo đạc hiện trạng do Công ty trách nhiệm hữu hạn N2 thực hiện ngày 01/8/2025.

+ Tạm giao cho ông Huỳnh Hồng H quản lý, sử dụng 37,8m^2 đất thuộc lộ giới, khi nhà nước có chính sách thu hồi thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai.

+ Ông Huỳnh Hồng H và bà Nguyễn Thị Kim D được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc đăng ký, kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đo đạc thực tế sau khi trừ lộ giới là 128,1m^2, trong đó có 14,6m^2 thuộc một phần thửa của tờ bản đồ số 14, diện tích 113,5m^2 thuộc một phần thửa 49, tờ bản đồ số 98 (với 48,9m^2 diện tích nhà gạch, diện tích còn lại 64,6m^2) theo hiện trạng đo đạc do Công ty trách nhiệm hữu hạn N2 thực hiện ngày 01/8/2025 thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng ông Huỳnh Hồng H, bà Nguyễn Thị Kim D.

(Có họa đồ đo đạc hiện trạng sử dụng đất do Công ty trách nhiệm hữu hạn N2 thực hiện ngày 01/8/2025 kèm theo).

+ Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Hồng H và bà Trần Thị P thỏa thuận mỗi bên chịu ½ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và thẩm định giá tài sản là 13.133.740đ (26.267.480đ/2).

Bà Trần Thị P có trách nhiệm thanh toán lại cho ông Huỳnh Hồng H số tiền 13.133.740đ (mười ba triệu một trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm bốn mươi đồng).

+ Về án phí: Ông Huỳnh Hồng H nhận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm, tuy nhiên do ông H là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại Tp. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (01);
- Các đương sự (10);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

THẨM PHÁN

Huỳnh Châu Thạch